

T.Vấn



**lời tình
buồn
gợi
new
orleans**

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu
2016



T. Văn

Chẳng hiểu điều gì đã gắn bó tôi với New Orleans. Có thể vì nơi đó có mấy người bạn thuở ấu thời của tôi sinh sống, bám trụ. Có thể vì chuyến viếng thăm một mùa hè năm nào trước trận bão Katrina với New Orleans khiến tôi bị "tiếng sét ái tình", như những ngày trai trẻ bị hớp hồn chỉ vì một khuôn mặt thiếu nữ bất gặp băng quơ đâu đó. Có thể vì New Orleans là cái nôi của nhạc Jazz, loại nhạc mà tôi ưa thích từ khi biết thưởng thức âm nhạc. Tiềm thức tôi còn đậm nét hình ảnh một đêm ở góc phố Bourbon, người nhạc công da đen vật vã ôm cây kèn như ôm người tình có nước da bóng lẩy, những ngón tay bấm riết trên phím kèn như những ngón tay run rẩy cầu cào của đêm đen nhiệt đới và âm thanh ậm ục, hỗn hển phát ra từ cây kèn, thứ âm thanh làm ngập ngụa cả một góc phố, làm rạo rục cơ thể, làm rũ liệt lòng người.

Ảnh (Bìa trước): Nghệ sĩ đường phố (T.Vấn)
Trình bày Bìa : T.Vấn

Gồm những bài viết về thành phố New Orleans, tiểu bang Louisiana, sau trận bão thế kỷ Katrina tháng 8/2005.

T.Vấn

Lời tình buồn gửi New Orleans

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu

Ấn bản điện tử

2016

©Tác Giả giữ bản quyền

Mục Lục

Lời tình buồn gửi New Orleans (2005)	02
Nhặt lại những mảnh vỡ (2005)	14
Một năm sau cơn bão Katrina (2006)	28
Gửi thêm một chút tình buồn (2007)	42
Nhớ New Orleans (2008)	52
Lời tình cuối gửi New Orleans (2011)	62

Lời tình buồn gửi New Orleans

Lời tình buồn gửi New Orleans (2005)



■ *Do you know what it means to miss New Orleans ?*

(Louis Armstrong – 1901-1971)

New Orleans chìm dưới biển nước. Nước hồ Pontchartrain, nước sông Mississippi, nước mưa và nước mắt. Thành phố có vị trí thấp hơn mặt nước biển, có nơi như ở Crescent City, thấp hơn cả 10 bộ Anh. Tôi lặng lẽ ngắm New Orleans mỗi lúc mỗi chìm sâu, và những mái nhà ngói đỏ từ từ thấp ngang mặt

nước, với sự hụt hẫng nôn nao khó tả. Nhìn những cột đèn Gothic vẫn cố đứng thẳng trước mưa và gió, tôi nhớ đến một góc đường mới mùa hè năm ngoái tôi còn đứng đó, mắt nhắm lại, tai căng ra, cả thân kinh tôi căng ra, cả những lỗ chân lông của tôi căng ra, để nghe cho thắm, cảm cho trọn tiếng kèn saxophone người nhạc công da đen uốn mình vật vã, thổi ra cho hết nỗi phiền muộn trong lòng ông. Nỗi phiền muộn chất chứa từ nhiều thế kỷ nay, và nó đã thăng hoa qua điệu nhạc Jazz rên rỉ. Cũng từ thành phố nhiệt đới này, thành phố đang hấp hối những hơi thở cuối cùng kia, đã được Louis Armstrong, nhạc sĩ Jazz vĩ đại nhất của mọi thời đại chọn làm nơi khởi đầu sự nghiệp âm nhạc lừng lẫy của mình từ những năm 20s. Như một nỗi ám ảnh, một điềm báo trước và lời nguyên rủa độc địa, thành phố này rồi sẽ một ngày bị nhận chìm dưới làn nước vô tình.

Ở những chỗ nước mới chỉ ngập đến mắt cá chân, tôi thấy những cửa tiệm, những hàng quán bị đập kính, bị phá cửa, những con người chạy ra chạy vào hối hả, mang theo bất cứ thứ gì họ thu nhặt được: chiếc áo, đôi giày, gói thuốc, chai nước. Trong khi đó, các viên chức an ninh, cảnh sát chỉ đứng nhìn, như nhìn một hoạt cảnh của ngày hội nhạc Jazz (Jazzfest). *Thành phố ấy xuống cấp tới tột độ như vậy sao?* tôi tự hỏi. Tôi chợt bắt gặp một góc đường như nhớp trong khu French

Quarter. Lại nhớ đến ly cà phê ở quán Cafe Du Monde. Thứ cà phê uống vào thấy thơm từ trong cổ họng, thơm đến từng kẽ răng. Và tất nhiên, không thể thiếu chiếc bánh Beignets phủ đường trắng xóa lừng danh, một loại French donut, nhưng thơm ngon hơn rất nhiều loại Krispy-Kreme Doughnuts mà các đại lý của nó có mặt trên toàn nước Mỹ. Ở New Orleans, Krispy-Kreme cũng cố chứng tỏ sự hiện diện của mình, nhưng khiêm tốn và thăm nã vô cùng nếu so với số khách ra vào Cafe du Monde. Tôi vẫn còn giữ rất kỹ tấm hình chụp với một người hầu bàn của Cafe du Monde, anh chàng da đen trẻ tuổi đẹp trai với cái mũ màu xanh lá cây trên đầu. Bây giờ thì bức hình ấy đã trở thành một kỷ vật. Tôi cũng bâng khuâng không biết người hầu bàn trẻ ấy có thoát ra khỏi đòng biển nước Mississippi đang nhận chìm quán cà phê của anh không, hay anh – vì tuyệt vọng – đang ở lẫn trong đám người hôi của mà tôi đang thấy trên truyền hình kia, hoặc anh đang cùng với gia đình ngồi chờ cấp cứu trên một mái nhà của khu phố cổ gần Công Viên Jackson Square, những mái nhà ngói màu đỏ nhìn thấy là nhớ đến những căn nhà xinh xắn của Đà Lạt chìm khuất giữa sương mù và lá thông xanh.

Và không thể không nhớ đến con đường Bourbon, con đường nhỏ và hẹp cha con vợ chồng tôi cứ đi lên đi xuống nhìn ngắm mọi người, những cô gái mặc áo hở

lung, những người đàn ông da đen say rượu ngã nghiêng trên hè phố, và cả những chiếc xe buýt màu sắc tươi vui, những chiếc xe mui trần đất tiền lượn qua lượn lại. Chỉ tiếc là năm ngoái chúng tôi đã hụt lễ hội Mardi Gras, ngày vũ hội hóa trang truyền thống được tổ chức hàng năm vào dịp cuối tháng 3, ngay trong đêm cuối cùng trước khi các thần dân của Chúa bước vào mùa chay đấm ngực dọn mình ăn năn tội. Thế nhưng trước khi chay tịnh, ngay trên con đường Bourbon nhỏ hẹp này, hàng ngàn, hàng ngàn các cô gái ở khắp nơi trên thế giới đã rủ nhau về đây khoác lên người một chiếc váy mong manh, chiếc mặt nạ giả trang tội lỗi và bộ ngực trần ướt đẫm mồ hôi, nhảy múa suốt đêm trong tiếng nhạc âm ừ, đòi hỏi, trách móc, van xin một lần cuối cùng được phạm tội. Liệu khi nước đã rút đi rồi, mặt đường Bourbon lại hiện ra dưới ánh đèn Gothic buồn thảm, hơi nóng của những tấm thân cuồng nhiệt ấy từ nhiều năm tích lũy lại có đủ sức làm hồi sinh con đường Bourbon của lễ hội lừng danh Mardi Gras không, hay từ nay sẽ chỉ là câu chuyện cổ tích được kể lại mỗi khi mùa bão tháng 8 trở về?

Một cách ngẫu nhiên kỳ lạ, ngay trong lúc mà con đường Bourbon của khu phố cổ cùng với thành phố New Orleans chìm dưới biển nước, ở một nước Châu Phi vùng tiêu sa mạc Sahara có tên là Swazi, 50 ngàn

cô gái đồng trinh (?) (ai là người dám quả quyết?) cũng đang nhảy múa một vũ điệu Reed Dance giống như Mardi Gras, trên người các cô cũng chỉ có chiếc váy da thú mong manh, cũng với vẻ mặt van xin, đòi hỏi hướng về vị vua 37 tuổi ngồi trên khán đài với Đức Mẫu Hậu. Hai mẹ con nhà vua cần tuyển một hoàng hậu để sinh con để cái nối nghiệp nhà.

Hay có lẽ đó là điềm từ nay những bộ ngực trần sẽ chỉ được hứng cát sa mạc nóng cháy thay vì làn gió biển mát mẻ của bến cảng New Orleans trong những đêm hè oi ả?

Ảo ảnh của những bộ ngực trần ướt đẫm mồ hôi cũng chẳng thể giữ tôi được lâu trong trạng thái mộng du. Tiếng người xướng ngôn viên đài truyền hình hồi hả. Lệnh của Thống Đốc Tiểu Bang tất cả mọi người phải rời khỏi New Orleans không một phút giây trì hoãn. Nước vẫn tiếp tục dâng cao. Chỗ vỡ của con đê ngăn nước từ hồ Pontchartrain vẫn chưa lấp được, dù đã phải huy động tới sự trợ giúp của các cơ quan chính phủ Liên Bang và Quân đội. Đã có con số ghi nhận người thiệt mạng lên tới hàng ngàn. Gần 1 triệu người không nhà. Trong đó có những người bạn của tôi hiện giờ phải đi lánh nạn ở Baton Rouge, ở Houston. Thiệt hại vật chất có thể lên tới 25 – 30 tỉ mỹ kim. Cảnh trên truyền hình chiếu sự hỗn độn trong Superdome, người

nằm kẻ ngồi, mệt mỏi chán chường. Tôi nhìn thấy hai bà cụ người Việt Nam (?) ngồi trò chuyện, tay một cụ vẫn không ngừng lật qua lật lại một món đồ trông giống như chiếc quần, có lẽ là món đồ duy nhất cụ có thể mang theo. Đời hai người phụ nữ Việt Nam kia đã bao nhiêu lần bỏ cửa bỏ nhà chạy nạn? nạn trời, nạn chiến tranh, nạn cộng sản? Đó là lý do họ có mặt ở nước Mỹ, ở New Orleans, thành phố mà người Việt sống ở đó tự hào là chưa nơi nào trên thế giới có số người Việt tha hương sống thành làng, thành xã đông như họ. Tôi mượn đoạn văn rất đẹp của Châu Liêm viết trên Phố Văn số tháng 9 – 2001 để nói về chi tiết này “... *Cảng New Orleans từng nổi tiếng với những con tàu nằm mơ sóng trùng khơi. Người Việt bỏ xứ, ra đi từ những làng chài lưới ven biển quê hương, tụ tập về đây sống thành từng làng với nhau và còn giữ nếp sống của quê nhà. Đặc biệt ở khu Versailles, có những dãy phố của người Việt. Ở đây, người ta thấy có sự nhếch nhác quen thuộc, chứ không được khang trang như ở Cali hay Houston, Dallas. Có những xe tô, xe rau bán ở vỉa hè. Có những thanh niên tóc dài, những người đàn ông mặt mày xiêu xó- hình như là lính tráng thời xưa. Họ ngồi uống bia trên góc phố và chào người qua lại. Ở đây, người ta gặp cả người da đen, da màu vào ra mua bán. Chung quanh, trong khu làng người Việt, người mình trồng rau trên sân nhà, đằng trước và đằng sau, gọi những hình ảnh quen thuộc đã mất hút*

trong thời gian. Nhiều nhà có tượng Đức Mẹ trước sân. Tôi và bà xã đã đi xem chợ chồm hóm của người Việt trong khu Versailles. Chợ họp từ 5 giờ sáng và tan sau 8 giờ. Ở đây, người mình bày bán đủ thứ rau, trái cây, tôm cá, lòng heo, bánh mì thịt, gà vịt . . . Có những bà cụ già ăn mặc theo lối Bắc cổ truyền, ngồi bán vài mớ rau, trái mướp, trái bầu hoặc trầu cau. Bán chùng đó đâu được bao nhiêu, nhưng các cụ lấy làm vui vì có dịp sống lại không khí làng xóm quê nhà. Tiếng nói cười dậy cả một vùng. Tôi tưởng mình đang ở chợ Vườn Chuối hay chợ Hòa Hưng ngày nào . . ."
(P. 7).

Versailles, cũng đã chìm trong làn nước. Những con gà con vịt mang hơi hương quê nhà ấy giờ ra sao? những bụi rau, gốc hành, sau nhà chắc cũng cùng chung số phận. Anh bạn tôi, gốc gác Kenner, năm buồn xo lánh nạn nơi Baton Rouge, ngao ngán nhìn sông nước bề bộn, buồn bực với viễn ảnh từ 6 cho đến 8 tuần nữa mới có thể trở về lại nhà (nếu nó vẫn còn đó) đã ta thán: “*Biết thế, tôi đã bỏ thành phố này đi chỗ khác từ lâu rồi!*”.

Thực ra, các giới chức thẩm quyền tiểu bang và liên bang đã “**Biết Thế**” từ lâu rồi. Thành phố New Orleans nằm ở vị thế rất mong manh mỗi khi có lụt hoặc khi có bão trực tiếp thổi qua. Từ những năm 60s,

họ đã phối hợp đề dự trù trước những biện pháp cứu trợ khi có biến. Ngay sau khi trận lụt vì mưa lớn tháng 5/1995 làm thiệt mạng 6 người, Quốc Hội Liên bang Hoa Kỳ đã thông qua một dự án gọi là Southeast Louisiana Urban Flood Control Project, gọi tắt là SELA.

Theo dự án này, trong 10 năm tiếp đó, Cục Công Binh của Quân Đội sẽ được quyền sử dụng 450 triệu Mỹ Kim trong việc nâng cao đê điều và xây dựng các trạm bơm. Nhưng chỉ một phần trong những dự án này được thực hiện. Bắt đầu từ năm 2003, tiền tài trợ của chính phủ bị cắt giảm đáng kể, do những chi phí gia tăng trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh trong nước. Tháng 6 năm 2004, các tiên đoán đã báo động rằng hệ thống đê điều đang chìm dần, nếu không kịp thời tăng ngân sách tu bổ, sửa chữa. Đầu năm 2005, theo đệ trình của Cục Công Binh, thượng viện Hoa Kỳ tìm cách phục hồi số ngân sách cần thiết cho dự án. Nhưng quá trễ. Đã có dư luận buộc tội Washington về những thiệt hại do bão Katrina gây ra cho New Orleans. Họ nói, phải chi chính phủ Liên Bang quan tâm hơn nữa đến việc phòng ngừa, thì ngày nay đã không đến nỗi.

Nhưng, ít nhất, theo những người lạc quan, mấy người bạn tôi và cư dân New Orleans, chắc chắn sẽ vẫn còn thành phố ấy để mà trở về. Theo ước tính khoa học, chỉ

cần một cơn bão cấp 3 (Category 3) thôi trực tiếp là thành phố New Orleans sẽ hoàn toàn chìm nghỉm dưới nước. Bão cấp 5 sẽ biến thành phố thành bình địa như trong sách Khải Huyền tiên đoán (Apocalyptic damage). Bão Katrina vừa qua là cấp 4, vừa chạm phía Đông thành phố là trượt ra biển, và, cũng rất may mắn, khi ấy sức gió đã giảm nhẹ đi. Nếu nó cứ đi thẳng vào đất liền, thì chưa chắc bạn tôi còn có một thành phố mà trở về.

Nói đến trở về, lại nghĩ đến những người không thể ra đi, không đủ phương tiện (xe cộ, tiền bạc) để hưởng ứng lời cảnh cáo của chính quyền tiểu bang ngay khi Katrina còn ở ngoài khơi trực chỉ hướng đất liền. Đó là những người nghèo khó. Họ không có nhiều để mất trong trận thiên tai có một không hai trong lịch sử thành văn của Hoa Kỳ, nhưng vì ở lại, nên họ mất hết những gì họ có. Tất nhiên, ở một số không nhỏ, là chính mạng sống của họ. Ở một số lớn khác, không bảo hiểm, không phương tiện sinh sống, tức là không thể khôi phục lại những gì họ đã mất trong biển nước, thì thành phố ấy – thành phố mà số mệnh đã được báo trước – còn hay mất, chắc gì đã khiến họ quan tâm. Mặt khác, cũng có những người không ra đi, không phải vì không có phương tiện để ra đi lánh nạn, mà vì, hoặc cái tâm trạng buông mặc mọi sự cho số phận, hoặc vì chân chừ lưỡng lự, để đến khi quyết định được

thì đã quá muộn màng. Cái giá phải trả cho lỗi lầm ấy không nhỏ. Và nếu còn sống sót, thì sự tồn tại của thành phố thấp hơn mặt nước biển này cũng chỉ là một nhắc nhở không ngọt ngào lắm với họ.

Mặc dù vậy, tôi cũng đã được đọc những bài ai điều cho New Orleans, từ những người mà New Orleans vốn là một phần máu thịt khiến họ không thể nghĩ đến một ngày mất New Orleans, như tôi đã từng không nghĩ đến một ngày sẽ mất thành phố Sài Gòn. Sau khi nước rút đi, sẽ trở ra một New Orleans đầy ắp rác rưởi, xác người xác thú, một New Orleans nồng nặc sự rữa nát của quá khứ. Cũng chẳng sao, người ta sẽ dọn dẹp sạch sẽ thành phố. Người ta sẽ dựng nên những căn nhà đẹp đẽ hơn, đồ sộ hơn, ngăn nắp hơn. Những con đường sẽ thẳng tắp hơn, bằng phẳng hơn, rộng rãi hơn. Chuyện đó chẳng có gì khó với nước Mỹ.

Nhưng có thật là New Orleans vẫn còn sống với những người từng mê đắm New Orleans như tôi không? Dù chỉ một lần gặp gỡ? Dù chỉ một lần đặt bước chân trên những hè phố khuya thơm mùi nước hoa của những cô gái và men bourbon của những khách lãng du? Dù lần gặp gỡ duy nhất ấy chỉ xảy ra khi trên mái tóc thừa thớt của tôi đã hai màu sương muối? Lần ấy – đâu đã xa xôi gì cho lắm đâu, mới mùa hè năm ngoái đây thôi – ngất ngây giữa tiếng kèn nghèn nghẹn, giữa tiếng hát văng

vắng của người ca sĩ đang gập mình trên bàn phím dương cầm ở một quán nhạc bên kia đường, tôi đã hẹn với lòng nhất quyết sẽ trở lại nơi này một lần, nhiều lần nữa. Nhưng hình như tôi sẽ không còn một lần nào nữa thì phải. Như những người dân New Orleans đang vất vưởng trên cửa ngõ đường số 10 kia, họ không biết sẽ đi đâu, nhưng chắc chắn họ không thể trở lại. Những khuôn mặt tức tối, tuyệt vọng, buồn bã, khi không tìm được câu trả lời từ chính mình, từ chính viên cảnh sát đang ngơ ngác đứng kia.

Tôi cũng vậy. Katrina đã cuốn đi hết những hồi ức lãng mạn của tôi về một thành phố. Bây giờ thì sau cơn phong ba, New Orleans cũng sẽ giống như bất cứ thành phố nào tôi đã đi qua. Nhưng có kỳ cục lắm không, trong khi người dân New Orleans khóc than cho người chết, khóc than cho sản nghiệp một đời phút chốc tiêu tan, thì tôi lại buồn bã vì những kỷ niệm vu vơ nơi thành phố ấy?

Dẫu biết vậy, tôi vẫn không ngăn được nỗi buồn trong tôi cứ dâng lên theo mực nước đang dâng lên. Ở nơi đó. *Thành phố có bí danh "the city that care forgot".* ■

Nhặt lại những mảnh vỡ

Nhật lại

những mảnh vỡ

(2005)

▪ . . . Có biết đâu niềm vui,
Đã nằm trong thiên tai . . .

(Tình khúc thứ nhất - Nguyễn đình Toàn, Vũ thành An)

1.

Từ cánh đồng nước New Orleans, anh bạn già gửi cho tôi lá thư viết tay trên giấy học trò (Mỹ), vì, theo anh, Bà mẹ Thiên nhiên (Mother Nature) đã nhận chìm hết những biểu hiện văn minh đầy nét kiêu bạc như máy vi tính, mạng nối, thư điện tử v.v.. mà anh vốn quen dùng. Thật lạ lùng, tờ thư khô ráo, không bị nước sông Mississippi hay nước hồ Pontchartrain làm ướt chút nào hết. Kể cả nước mưa của cái đuôi cơn bão Katrina cũng không làm phong thư nhạt nhòa đi nét chữ vốn đã rất quen thuộc với tôi từ những ngày chúng tôi còn ở chung một đơn vị quân đội thuộc miền Tây Nam Việt

Nam. Cảm phong thư có địa chỉ từ thành phố vốn đã nổi tiếng, nay lại càng nổi tiếng hơn ấy, tôi hình dung ra tất cả những sự cố gắng vượt bậc của những người bạn đồng nghiệp (bưu điện) của tôi bên ấy. Đó là một trong những dấu hiệu đầu tiên của sự hồi sinh, sau khi cuộc sống đều đặn hàng ngày của anh bạn tôi (và các cư dân vùng bão lụt), bỗng nhiên, chỉ qua vài ngày, đã biến thành những mảnh vụn.

Con bão chưa kịp qua đi, mọi người đã lại xắn tay áo đi nhặt những mảnh vụn của đời mình, cố hết sức chấp chấp vá vá. Dẫu không còn được như xưa, nhưng ít nhất cũng phải cho ra hình dạng một đời sống. Ăn uống, ngủ nghỉ, đi học, làm việc và lúc rảnh thì ngồi ngoảnh nhìn quá khứ. Để chợt giật mình nhận ra rằng, trên cõi đời này chẳng có gì là trường tồn, vĩnh cửu. Không có gì là không có thể mất mát, hư hao. Bất kể những thành tựu khoa học vượt bậc trong mọi lãnh vực của nền văn minh nhân loại.

Sẽ có thể có một ngày, cả hành tinh này sẽ biến thành những mảnh vụn. Sá gì những mảnh đời còm cõi (như anh bạn tôi). Và khi đó con số hàng triệu con người ở những tiểu bang miền Trung Nam nước Mỹ vừa giàu có, vừa nghèo khổ, vừa hào phóng, vừa keo kiệt kia

hiện đang lang thang vất vưởng trong những trại tạm cư cũng chỉ là con số rất khiêm tốn.

2.

Huyền thoại về chàng công tử Mỹ Quốc hào hoa phong nhã, giàu có đẹp trai, chỉ trong vài đêm mưa gió bão bùng sấm chớp đầy trời đã bị hai con Hồ Ly Tinh đội lốt nàng tiên tóc trắng trời đày Katrina và Rita phá vỡ không một chút thương tiếc. Thế ra, bên cạnh những biểu hiện giàu có nhất trần gian này vẫn có những thực tại nghèo khổ mà ít người tưởng tượng ra được. Bên cạnh lòng độ lượng hào phóng (của nước Mỹ huyền thoại, của American dream) thường thấy mỗi khi thế giới phải lâm vào những thảm cảnh dù là do người hay trời gây ra, những tuần lễ vừa qua, người ta lại chứng kiến hậu quả của sự bủn xỉn (?), sự kỳ thị màu da (?) trong các lãnh vực chăm lo đời sống của người dân trong nước của một nước Mỹ hùng cường. Hay ít ra, đó cũng là lời buộc tội của những tay hoạt đầu chính trị, những con người cơ hội chủ nghĩa, mà thời đại nào, chủng tộc nào, quốc gia nào cũng đều có.

Nhưng dù cho những tay hoạt đầu chính trị nước Mỹ có hùng hổ to tiếng đến cỡ nào nhân vụ bão Katrina về

tác phong quan liêu của chính quyền nước Mỹ, thì anh bạn già của tôi – *người đã từng hơn một lần đi nhặt những mảnh vụn của đời mình mà chấp vá lại* – vẫn không thể không buông tiếng thở dài mà nhớ về đất nước riêng của mình với một chính quyền ngàn lần tệ hại hơn, vô trách nhiệm hơn, quan liêu hơn là những gì người dân nước Mỹ đang lên tiếng phê phán chính quyền của họ.

3.

Như mấy chục ngàn người Việt Nam chọn thành phố New Orleans làm nơi vá lại những mảnh vỡ vụn của đời mình lần lượt từ sau cuộc di cư từ Bắc vào Nam 1954 (những bà cụ già Việt Nam ngồi họp chợ chôm hỏm Versailles vẫn không quên chiếc khăn mỏ quạ mang theo từ quê nghèo miền Bắc những ngày ấy hơn 50 năm xưa) hay cuộc triệt thoái cao nguyên bi thảm tháng 3 năm 1975 trên đường số 7 lịch sử (mà cuộc di tản tránh bão Rita vừa qua của gần 1 triệu người dân Houston trên Xa Lộ 45 nối liền Houston-Dallas cũng chỉ mới sánh được một phần trên phương diện nỗi đau khổ của con người) hay hình ảnh những con người bám vào càn trúc thẳng mong tìm được chỗ lánh nạn trên một chiến hạm Mỹ đậu ngoài khơi Thái Bình Dương

những ngày tháng 4 -1975 (mà những cuộn băng video Thúy Nga hay Asia không lúc nào bỏ lỡ dịp cho đoạn phim lịch sử ấy xuất hiện trong những phòng khách sang trọng của người Việt khắp nơi trên thế giới) – thì với anh bạn già của tôi – một trong những cư dân gốc Việt của New Orleans – khái niệm nhật những mảnh vỡ vụn của đời mình sau một cuộc phong ba không hề có ý nghĩa trừu tượng như trong những trang viết văn chương phù phiếm (của tôi). Với anh, với những cư dân gốc Việt của thành phố New Orleans tiểu bang Louisiana, với cả những cư dân gốc Việt của thành phố Biloxi tiểu bang Mississippi, của Port Arthur, của Galveston tiểu bang Texas, thì khái niệm ấy cụ thể và có thật như nước mắt của chính họ bao lần đổ ra khóc cho những người thân yêu nằm xuống do trận đói năm Ất Dậu, do trận bão năm Thìn, do những trận chiến ác liệt như trận chiến năm Mậu Thân; như cảm giác quặn thắt ruột gan khi nhìn sản nghiệp nhỏ bé của mình chịu chất từ bao năm phút chốc chìm trong lửa đạn chiến tranh hay những cuộc trường chinh bỏ phiếu cho tự do bằng chính mạng sống của mình, để lại sau lưng cơ nghiệp một đời gầy dựng. Nói cách khác, đây không phải là lần đầu tiên họ làm công việc nhật lại những mảnh vỡ vụn của đời mình. Chỉ khác một điều là nay

họ không còn trẻ nữa, tuy ý chí còn đó nhưng sức khỏe đã giảm đi khi tuổi đời ngày một chùng chát.

Nhưng tôi không hề thấy trên nét mặt họ dấu hiệu của sự đầu hàng số phận. Cam chịu thì có cam chịu, nhưng không than van. Và chắc chắn không đầu hàng.

Phải chăng đó là số phận nghiệt ngã của đồng bào tôi?

4.

Cộng đồng Người Mỹ gốc Việt mới chỉ có 30 năm lịch sử trên mảnh đất của những cơ hội (Land of Opportunities). Bài học dựa vào sức mình là chính mỗi khi phải kinh qua những biến cố đau thương đã ăn vào trong máu họ. Cho nên, những ngày vừa qua trước sự hoành hành khủng khiếp của hai cơn bão Katrina và Rita, chúng ta nhìn thấy những cộng đồng Việt Nam dang tay cứu đỡ nhau coi như đó là chuyện phải làm. Họ không trông vào chính quyền để khi không thỏa mãn, oán trách chính quyền.

Chúng ta đã quá nhuần nhuyễn cái triết lý thật đơn giản: Hãy tự cứu mình trước khi trông mong người khác đến cứu.

Nhưng những cộng đồng khác trong khu vực bị thiên tai không hẳn đã học được bài học mà người Việt Nam đã học được trong lịch sử một ngàn năm Tàu thuộc (ngoại trừ vua Lê Chiêu Thống – và nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam hiện nay-2016), một trăm năm Tây thuộc (ngoại trừ chúa Nguyễn Ánh), 50+ năm Cộng sản thuộc (ngoại trừ cả hai bên tham chiến trong cuộc chiến tranh Quốc – Cộng) của mình.

Thí dụ như cộng đồng Người Mỹ gốc Châu Phi (African- American). Định cư ở New Orleans từ thế kỷ 17 theo làn sóng người nô lệ từ Châu Phi hoặc những người nô lệ đã được giải phóng từ nước Cộng hòa Dominican, họ chiếm tỷ lệ đáng kể (62% - 67%) của dân số New Orleans. Gần 300 năm sống trên một trong những mảnh đất dân chủ nhất thế giới, họ đã bị sự dễ dãi của cuộc sống bào mòn ý chí tự lập. Trận bão Katrina vừa qua, đồng thời bộc lộ khuyết điểm của chính phủ Mỹ, xã hội Mỹ và cả khuyết điểm tệ hại nhất này của cộng đồng người Mỹ gốc Châu Phi. Với tỷ lệ sống nhờ vào trợ cấp xã hội (welfare) cao nhất – so với các cộng đồng khác – họ phát triển một kiểu mẫu gia đình đông người (làm mẹ sớm, đông con, một số không nhỏ vắng bóng người đàn ông – cha, chồng -). Do đó, chưa kể đến những biến cố do thiên tai gây ra, cuộc sống bình thường hàng ngày của họ vốn đã dựa

vào chính quyền và các cơ quan từ thiện. Một khi những nhu cầu của họ không được thỏa mãn, tất nhiên sẽ nảy sinh những bất mãn, oán trách, trả thù. Đó là nguồn gốc của những bạo động, cướp bóc, hôi của song song với sự tàn phá của bão Katrina những ngày vừa qua ở New Orleans.

Đồng loạt với những chính trị gia hoạt đầu, cơ hội của chính trường Mỹ, các cơ quan truyền thông lớn nhất Hoa Kỳ (và thế giới) đã không bỏ lỡ cơ hội đưa những hình ảnh giận dữ, trách móc của những người dân Mỹ vốn đã bị chính quyền nước mình và các cơ quan từ thiện làm hư hỏng lên trên mặt truyền hình, trên trang nhất những tờ báo lớn phát hành toàn thế giới

Nhìn những cái cổ đầy gân vì la hét đòi hỏi, tôi chợt nhớ đến những nét cam chịu của đồng bào mình.

Và hơn lúc nào hết, tôi thấy tội nghiệp cho dân tộc mình quá đỗi. Hết áp bức này đến áp bức kia, nên dù chỉ được ban phát một chút tự do nhỏ giọt, đã tưởng đó là đại dương mệnh mông của nhân loại. Cái bụng đói lép kẹp đã nhiều thế hệ, nên một bữa cơm no đã thấy mình hài lòng với chính quyền (dù biết nó bóc lột mình đến xương tủy). Cái áo vá mặc từ đời cha đến đời con, nên khi mua cho cháu mình được chiếc áo mới, đã tự

an ủi mình rằng chính quyền này, thể chế này kể ra cũng không đến nỗi nào.

Chẳng bù với những người Mỹ hư hỏng (the spoiled Americans) kia. Một nền dân chủ tiên tiến nhất thế giới đã khiến họ biến giọt nước mắt của cá nhân mình thành đại dương biển cả. Những bữa ăn từ bao lâu vốn thừa mứa no đủ nên dù chỉ một lần không đáp ứng kịp thời cũng đủ khơi lên trong họ cảm giác bị bỏ rơi (dù biết rằng phần đóng góp của mình cho xã hội - nếu có - hết sức nhỏ nhoi). Quần áo vốn đã quen với thời trang, màu sắc rực rỡ, là ủi thẳng thớm, nên những ngày mưa gió không điện không nước đã thúc đẩy họ đi vào những cửa hàng không có chủ mà thỏa mãn cho nhu cầu riêng tư của mình bằng sự chi phí của người khác.

Liệu những con người bị bứng ra khỏi cuộc sống để dãi hàng ngày ấy có đủ sức để cúi xuống nhặt nhận những mảnh vỡ vụn của đời mình mà chấp vá lại hay không ?

5.

Tôi đã hơn một lần tự hỏi rằng liệu sau trận bão Katrina (và mới đây trận bão Rita đã nhận chìm thành

phố New Orleans một lần nữa dưới làn nước bạc), thành phố lừng danh thế giới với điệu kèn Jazz bất diệt của Louis Armstrong và lễ hội Mardi Gras cuồng nhiệt, sẽ được hồi sinh, như những mảnh đời gắn bó với New Orleans sẽ cố gắng hết sức mình để hồi sinh?

Càng ngày tôi càng thấy niềm hy vọng của mình trở nên mong manh. Chẳng phải vì con số 250 tỷ Mỹ kim mà quốc hội tiểu bang Louisiana vừa đưa ra yêu cầu ngân sách liên bang - vốn đã thâm thủng trầm trọng - trợ giúp tái thiết những đống nát vì bão Katrina và Rita (khiến nhiều con mắt am tường phải nhướng lên ngạc nhiên vì sự hào phóng quá mức). Cũng chẳng phải vì sự tiếp tay rất tai hại của trận bão Rita khiến tình hình thành phố vốn đã bi đát lại càng thêm bi đát .

Mà trước hết là bởi những con người làm nên cái hồn của New Orleans. Qua ánh mắt, qua sự mệt mỏi chán chường, tôi biết là họ sẽ một đi không trở lại. Thành phố ấy có hồi sinh hay không hồi sinh, hẳn không phải là mối quan tâm của họ hiện nay. Họ đã có quá đủ những rối bời của riêng mình để lo lắng đến.

6.

Nhưng, bằng một cảm giác tự tin quen thuộc, tôi vẫn đặt rất nhiều kỳ vọng vào 30 ngàn người Mỹ gốc Việt ở New Orleans, trong đó có anh bạn không còn trẻ nữa của tôi. Những ngôi làng đánh cá Việt Nam dọc bờ biển New Orleans rồi sẽ lại nhộn nhịp âm thanh riu rít như chim của tiếng Việt trên đất Mỹ. Ngôi chợ chồm hồm của làng chài Versailles sẽ lại nhóm họp trong bóng bình minh của ngày mai hứa hẹn. Và những cụ già đầu chít khăn mỏ quạ, miệng bồm bồm nhai trầu sẽ lại ngòì bày ra những đặc sản quê hương mà những năm xưa bước chân ra đi các cụ đã không quên đem theo bên mình.

Nếu không thể làm sao người Việt mình có thể sống sót cho đến bây giờ, sau bao nhiêu thiên tai, hạn hán, lụt lội, chiến tranh và bao thứ tai ương khác?

7.

Ở Việt Nam vừa có tin về trận bão áp thấp nhiệt đới (typhoon) Damrey, sau khi làm thiệt mạng hơn 30 người ở Trung Quốc và Phi luật Tân, đã đổ bộ vào bờ

biển phía bắc Việt Nam hôm 27 tháng 9, 2005 với sức gió 60 dặm một giờ. Khoảng 300 ngàn người dân ở vùng duyên hải bắc bộ đã phải di tản. Đã có gần 1 ngàn căn nhà bị phá hủy, 9 ngàn khác bị hư hại từ nhẹ đến nặng. Chưa có tin tức đích xác gì về những thiệt hại nhân mạng. Các giới chức khí tượng nhận định rằng đây là cơn bão mạnh nhất kể từ 10 năm nay trong vùng Vịnh Bắc Bộ.

Đọc mảnh tin trên, tôi có thể hình dung ra bao nỗi thống khổ, từ vật chất đến tinh thần, của người dân sống trong vùng bão lụt. Mặc chính quyền muốn khoe khoang như thế nào về mức độ cứu giúp của họ (25 ngàn quân nhân đã được điều động đến để giúp đỡ người di tản và tiếp tay che chắn đê điều), tôi tin rằng những gì người dân bị nạn ở Việt Nam tiếp nhận từ phía chính quyền cũng không thể so sánh được với những gì người dân Mỹ nạn nhân của Katrina và Rita nhận được từ chính quyền nước họ. Điều đơn giản, trước hết, là vì Việt Nam nghèo quá, lạc hậu quá, và không có những phương tiện truyền thông hữu hiệu như ở Mỹ để thúc dốt chính quyền, nhất là thứ chính quyền cha truyền con nối như ở Việt Nam hiện nay.

Nhưng, mặt khác, tôi cũng vẫn tin tưởng người dân vùng duyên hải bắc bộ Việt Nam có cùng một ý chí

gang thép như những người Việt Nam ở New Orleans, Biloxi, Port Arthur, Galveston. Vì người dân miền Bắc, cũng như miền Nam, đã từng kinh qua nhiều những tai trời, ách nước, những thảm cảnh khốn cùng của địa ngục trần gian.

Và chắc chắn, không bao giờ người ta thấy được sự tức tối của người dân đối với chính quyền, vì lẽ, có bao giờ họ đặt niềm tin vào chính quyền đâu mà thất vọng.

8.

Xóa bài làm lại nữa ư?

Anh bạn già của tôi tự trả lời câu hỏi.

Chả lẽ ngồi khóc than cho đến hết đời. Còn người còn của. Và lại, biết bao người chứ chẳng riêng gì mình.

Trời chẳng bao giờ phụ lòng người mãi.

Còn mảnh vụn nào cứ nhặt hết lên. Rồi thì cũng sẽ vá được tất! ■

New Orleans: Một năm sau cơn bão Katrina

New Orleans:

Một năm sau cơn bão Katrina (2006)

■ *I know what it means to miss New Orleans.*

(*Frank Greene – 63 tuổi – cư dân New Orleans*)

1.

Đã một năm, kể từ ngày trận bão Katrina tàn phá một cách không thương tiếc hai tiểu bang Louisiana và Mississippi, mà nơi thiệt hại nặng nhất là thành phố du lịch lừng danh New Orleans. Những ngày ấy, dù giữa trăm ngàn lời ai điếu khóc thương cho thành phố nhiệt đới đang chìm dần dưới làn nước bạc, vẫn có niềm hy

vọng về viễn ảnh một ngày mai tái tạo những di tích nóng bỏng và ướt đầm hơi thở các cô gái ngực trần đến từ khắp nơi trên thế giới nhân ngày lễ hội Mardi Gras, khu French Quarter với những quán xá, những nhà hàng, những ngọn đèn đường vàng vọt vì tiếng kèn buồn thảm của người nhạc sĩ đứng cô đơn ở một góc phố và con đường Bourbon tràn ngập người say rượu, các cô gái mặc áo hở lưng và những rác rưởi vắt ra từ những cửa hàng. Những ngày ấy, hòa điệu cùng với những người mà New Orleans vốn là một phần máu thịt khiến họ không thể nghĩ đến một ngày mất New Orleans, giữa lúc New Orleans còn chìm trong biển nước, tôi đã tin tưởng rằng *sau khi nước rút đi, sẽ trở ra một New Orleans đầy ắp rác rưởi, xác người xác thú, một New Orleans nồng nặc sự rửa nát của quá khứ. Cũng chẳng sao, người ta sẽ dọn dẹp sạch sẽ thành phố. Người ta sẽ dựng nên những căn nhà đẹp đẽ hơn, đồ sộ hơn, ngăn nắp hơn. Những con đường sẽ thẳng tắp hơn, bằng phẳng hơn, rộng rãi hơn. Chuyện đó chẳng có gì khó với nước Mỹ.*

Ngày ấy, tôi cũng đã từng tự hỏi mình: *Nhưng có thật là New Orleans vẫn còn sống với những người từng mê đắm New Orleans như tôi không? Dù chỉ một lần gặp gỡ? Dù chỉ một lần đập bước chân trên những hè phố khuya thơm mùi nước hoa của những cô gái và men*

bourbon của những khách lãng du? Dù lần gặp gỡ duy nhất ấy chỉ xảy ra khi trên mái tóc thưa thớt của tôi đã hai màu srong muối? Lần ấy – đầu đã xa xôi gì cho lắm đâu, mới mùa hè năm trước đây thôi – ngất ngây giữa tiếng kèn nghèn nghẹn, giữa tiếng hát mơ hồ của người ca sĩ đang gập mình trên bàn phím dương cầm ở một quán nhạc bên kia đường, tôi đã hẹn với lòng nhất quyết sẽ trở lại nơi này một lần, nhiều lần nữa.

Đúng một năm sau ngày tự đặt cho mình câu hỏi ấy, tôi đã có câu trả lời. Một câu trả lời buồn bã và mệt mỏi. Như giọng nói uể oải của người bạn tôi bên kia đầu dây điện thoại, một cư dân của New Orleans cương quyết bám trụ từ ngày ấy đến nay. Căn nhà của anh bị ngập gần lên tới mái vẫn chưa sửa chữa được gì. Mùi ẩm mốc của tấm thảm lót nhà vẫn gọi một thứ ký ức chỉ muốn quên. Các công ty bảo hiểm viện dẫn đủ lý lẽ luật lệ để tìm cách chạy làng. Chính phủ thì không cung cấp đủ ngân sách (như đã hứa) cho việc tái thiết(1). Nhiều khu vực vẫn chỉ mới được dọn dẹp sơ sài. Hầu như phần lớn trong tổng số khoảng 78,000 căn nhà và chung cư bị hư hại nặng nề vì bão Katrina vẫn ở tình trạng như căn nhà người bạn tôi. Họ chờ đợi khoản tiền bồi thường từ các hãng bảo hiểm, trợ cấp tái thiết từ chính phủ Liên bang, hay sự xét duyệt chấp thuận cho vay từ các ngân hàng. Không ít người trong

số đó, đang phân vân không biết nên sửa chữa lại hay bỏ quách đó rồi dọn đi xứ khác làm ăn.

Đó cũng là tâm trạng người bạn của tôi, một người đã từng kinh qua rất nhiều cuộc tản cư chạy loạn, đã hơn một lần nhìn tài sản một đời chắt chiu của mình chìm trong biển lửa, và gần đây nhất (năm ngoái) lại nhìn căn nhà và chiếc xe không kịp lấy đi chìm dưới biển nước.

Tình hình các thành phố nằm dọc theo bờ Mississippi từ vịnh St.Louis cho đến Biloxi cũng không khá gì hơn. Một năm sau, mới chỉ có 5% số nhà cửa bị thiệt hại được xây dựng lại.

2.

Sự hồi sinh của một thành phố không chỉ là việc dọn dẹp những đổ nát, xây dựng lại nhà cửa, phố xá mà còn là sự trở về của những cư dân đã bỏ đi để tránh mưa bão lụt lội. Như đàn chim vỡ tổ bay đi lánh nạn, khi không còn hiểm nguy nữa thì lại rủ nhau quay về tổ ấm cũ.

Cả ở khía cạnh này, thành phố New Orleans vẫn chưa được hồi sinh, có thể, sẽ không bao giờ hồi sinh.

Căn cứ theo số người ghi tên sử dụng gas, điện, nước hiện nay của thành phố New Orleans, thì trong tổng số 455,000 dân số thời kỳ tiền Katrina, mới chỉ có chưa tới một nửa cư dân trở về lại mái nhà xưa. Nhiều khu chung cư vẫn trống huếch trống hóc. Không có tiếng trẻ con chơi đùa, không có các cụ già ngồi phì phèo thuốc lá trước hàng hiên. Nhiều con đường hai bên cỏ dại mọc đầy, vì thiếu bước chân người qua lại. Những khu vực lân cận New Orleans còn tẻ hơn nữa. Thí dụ như St. Bernard parish, dân số hiện nay chỉ vào khoảng 20,000 so với 65,000 thời kỳ trước Katrina.

Tiền bạc (để tái thiết nhà cửa và bắt đầu lại cuộc sống) mới chỉ là một mặt của vấn đề. Cư dân lâu đời của những thành phố như New Orleans, sau cơn bão Katrina, như con chim bị tên một lần, mang tâm trạng sợ hãi mỗi khi mùa bão đến, lo lắng cho sự tái diễn một thảm họa. Không ít người quyết định dời đi nơi khác để bắt đầu lại cuộc sống, dù thành phố mình bỏ đi đã từng là mảnh đất dung chứa nhiều thế hệ của gia đình. Ít nhất, họ cũng rữ bỏ được cái ám ảnh về một thảm họa thiên nhiên mỗi khi nhìn trên tờ lịch thấy tháng 8 trở về.

Từ hậu quả dân số ngày càng ít ỏi, là một nền kinh tế không có máu. Dù ít người, nhân công không nhiều,

nhưng công việc cũng không vì thế mà dễ kiếm. Nhiều hãng xưởng tìm cách dọn đi nơi khác. Các ngành phục vụ công cộng suy thoái, vì số du khách đã không còn đông đảo như xưa. Riêng ở New Orleans, số công việc đã giảm đi hơn 30% so với thời kỳ trước Katrina. Triển vọng ảm đạm của một nền kinh tế như thế hẳn không thể là lý do để kéo những người bỏ đi trở về. Vì thế, trong số hơn 100,000 nạn nhân Katrina hiện đang lánh nạn ở thành phố Houston, tiểu bang Texas, một năm sau, con số 100,000 ngàn vẫn không có dấu hiệu thay đổi.

Mặt khác, còn vấn đề các phúc lợi công cộng. Ít dân, ngân sách sẽ thuyên giảm, các dịch vụ như an ninh đường phố, cứu hỏa, cũng sẽ kém hữu hiệu. Sống giữa một khu phố vắng vẻ, tâm trạng bất an khiến người ta khó sống khi dường như ra sự thiếu thốn an ninh của gia đình.

Như vậy, những cư dân làm nên nét đặc thù một thành phố (như New Orleans) đã không trở về, đã không muốn trở về. Có người, bấy lâu cương quyết bám trụ, bất chấp cơn cuồng nộ của trời đất, nay nhìn quanh quất, thấy chẳng còn ai, lại phân vân không biết nên ở hay bỏ đi .

Như người bạn của tôi. Một năm sau, anh không còn sự cương quyết đã khiến tôi vô cùng ngưỡng mộ. Căn nhà chưa được sửa chữa, công việc bấp bênh đã đành, nhưng còn những con người đã từng một thời làm náo nhiệt những khu phố đóm dáng thì sao vẫn chưa thấy quay về. Qua ống nghe điện thoại, tôi nhận được âm thanh của tiếng thở dài.

3.

Nhưng tình hình không phải là tuyệt vọng ở khắp mọi nơi mà cơn bão Katrina đã thổi qua. Ít nhất, sự hồi sinh đã xảy ra ở một cộng đồng Việt Nam sinh sống ở Versailles, một ngôi làng nằm về hướng Đông New Orleans, cách trung tâm thành phố khoảng 13 dặm. Ngôi làng tuy nhỏ, nhưng ngay từ đầu năm nay (tháng 1/2006) đã có hơn 1,000 người trở về, dựng lại hàng trăm căn nhà. Ngay lối vào khu vực, 24 cơ sở kinh doanh đã mở cửa trở lại, gồm các tiệm ăn, tiệm tạp hóa và ngay cả một văn phòng nha khoa. Trẻ em đã trở về, ghi danh đi học tại các trường công và tư lập. Ngoài ra, các công ty ở New Orleans thường đến cộng đồng Versailles để tuyển mộ nhân viên mà họ đang cần ngay một cách rất dễ dàng.

Nguyên nhân nào đã khiến một cộng đồng nhỏ bé, như cộng đồng Việt Nam ở Versailles, hồi sinh nhanh chóng, trong khi những khu vực chung quanh vẫn im lìm như một bãi tha ma?

Ký giả Lance Hill (2) đã viết trong Louisiana Weekly như sau :

“ Sự hồi sinh của Versailles phần lớn là nhờ vào Giáo Xứ Nữ Vương Maria, với vị chánh xứ là linh mục Nguyễn Thế Viễn. Trước Katrina, giáo xứ này là trung tâm sinh hoạt tôn giáo và xã hội của hơn 4,000 người Việt Nam sinh sống trong khoảng 950 căn nhà chung quanh phạm vi một dặm của ngôi nhà thờ. Theo cha Viễn, có khoảng 1,000 người hiện sinh sống ở Versailles, cộng thêm với cũng khoảng 1,000 người nữa đang lục tục trở về vùng xung quanh New Orleans và đã sẵn sàng để xây dựng lại nhà cửa.

. . . Ngay từ những ngày đầu di tản, cộng đồng Versailles đã chuẩn bị một kế hoạch cùng nhau quay về và tái thiết ngôi làng. Chính quyết định cùng nhau trở về đã là một yếu tố quan trọng nhất giúp cư dân vượt qua được nỗi lo ngại rằng sự tái đầu tư của họ vào xây dựng lại ngôi làng có thể thất bại vì sau đó,

ngôi làng đã không thể hồi sinh. Họ tin tưởng rằng, nếu họ mau chóng quay về và bắt đầu lại cuộc sống, chính quyền thành phố và các công ty điện nước sẽ cung cấp cho họ những nhu cầu cần thiết.

. . . Cộng đồng người Việt nam đã hồi sinh bất chấp mối đe dọa về lũ lụt có thể xảy ra trong tương lai, bất chấp những tổn kém rất lớn một khi cơ quan FEMA đòi hỏi họ phải nâng cao nền nhà họ đang ở để có thể đáp ứng được tiêu chuẩn đề ra bởi các công ty bảo hiểm trước khi họ bằng lòng bán ra các hợp đồng bảo hiểm lũ lụt. Tất cả những khó khăn đó dường như chẳng mấy may suy xuyên quyết tâm của cộng đồng người Việt Nam. Họ đã không chờ cho các cơ quan chính quyền bảo họ nên về hay không và khi nào thì nên quay về. . . .” (3)

Sau khi ghi nhận những sự kiện, Lance Hill tự đặt câu hỏi :

“ . . . Liệu chúng ta học được gì từ phép lạ vừa xảy ra ở làng Versailles (Versailles miracle)? Cộng đồng nhỏ bé người Việt có nhiều tính chất đặc thù giúp họ thành công trong việc tái dựng lại cuộc sống, mà một số tính chất ấy có thể đem áp dụng ở các cộng đồng khác. Trước hết, đó là tính chất một nền văn hóa đặt quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, và trách nhiệm của

mỗi cá nhân trong cộng đồng đó là phải giúp đỡ mọi người mỗi khi gặp khó khăn. Điều đó bắt nguồn từ ý thức rằng sự tồn tại của một cá nhân luôn luôn lệ thuộc vào sự tồn tại của cộng đồng mà cá nhân đó thuộc về.

. . . Có lẽ, yếu tố quan trọng nhất đưa đến phép lạ Versailles là cộng đồng người Việt đã không chỉ trông chờ vào sự cứu giúp của chính quyền. Trước hết, họ dựa vào chính mình . . .”(4)

Lance Hill hỏi một cư dân của Versailles rằng liệu ông có lo ngại rồi đây sẽ lại còn lũ lụt nữa và thế là bao công khó của ông sẽ lại trôi đi theo làn nước bạc, tác giả nhận được câu trả lời rất “Việt Nam” : “*Đấy, như ông biết! chúng tôi đã vượt thoát khỏi Việt Nam. Chúng tôi đã vượt thoát khỏi New Orleans. Giờ đây, chúng tôi đã quay trở về. Trở về để tiếp tục sinh sống nơi đây.*”(5) Anh nhà báo người Mỹ lại hỏi tiếp, nếu chính quyền thành phố mang xe ủi lô (Bulldozer) đến ủi sập làng thì sao? Người Việt Nam ấy cười to, trả lời bằng cách hỏi ngược lại : “*Liệu họ có dám ủi sập những căn nhà có người sinh sống ở trong đó hay không ?*”(6)

Nghe thế, Lance Hill kết luận – Ông ta nói có lý !(7)

4.

Một năm sau cơn bão thế kỷ Katrina. Một năm đủ dài để xóa tan mọi ảo vọng, đủ dài để bắt mọi người phải mở to mắt nhìn vào thực tại (trong đó có tôi). Bài học từ Versailles, xét cho cùng, dù New Orleans có học được, dù Biloxi có học được, cũng chỉ mang về những cư dân với trái tim héo úa và nụ cười ảm đạm như những đám mây giông trên bầu trời New Orleans hay Biloxi trong mùa bão. Theo tôi, người ta còn cần một thứ khác hơn nữa để làm sống lại New Orleans. Một thứ gì đó thật trừu tượng mà con số 110 tỉ Mỹ Kim Quốc Hội Hoa Kỳ phê chuẩn cho việc tái thiết hậu Katrina cũng không thể đem nó về được. Gần nửa thế kỷ trước, Louis Amrstrom, đã hỏi : “*Do you know what it means to miss New Orleans?*?”. Những ngày cuối tháng 8 năm 2006 có một cư dân 63 tuổi sinh ra, lớn lên ở New Orleans và vẫn còn tiếp tục bám trụ đã đưa ra câu trả lời. *I know what it means to miss New Orleans*. Đôi mắt ông già 63 tuổi thật xa vắng. Ông bảo *cái hồn thành phố đã vĩnh viễn ra đi, còn lại chỉ là mảnh đất xơ xác không một chút sinh lực. Vậy mà vẫn có người cứ mơ mộng rằng rồi đây New Orleans sẽ*

hồi sinh. Với tôi, New Orleans đã chết rồi. Chết thật rồi.

Biết rằng New Orleans đã chết rồi, vậy mà ông già vẫn cương quyết bám trụ. Tôi lại nhớ đến người bạn tội nghiệp của mình. Tuy không sinh ra ở mảnh đất này, nhưng anh cũng hết lòng với nó không thua gì ông già “New-Orleansian” chính gốc nói trên. Liệu đây có đáng là một bài học cho những người khác noi theo không ?

Hay họ vốn cũng là những ông già gàn dở lắm cảm chỉ sống bằng chút vang bóng của những ngày xưa cũ ? ■

(1) Thực ra, ngay sau khi cơn bão Katrina tạm nguôi cơn thịnh nộ, chính phủ Liên Bang đã chi 25 tỉ đô la cho việc cứu trợ, trong đó, chỉ có 117 triệu đến được tay các nạn nhân ở New Orleans và các cuộc điều tra sau đó cho thấy, đã có ít nhất 2 tỉ bị lãng phí trong các công việc cứu trợ không thực sự liên quan đến người cần giúp đỡ. Tính đến nay (tháng 8/2006), số tiền được phê chuẩn cho việc tái thiết cho những khu vực bị hư hại là 110 tỉ, nhưng mới chỉ có 44 tỉ được sử dụng. Cơ quan FEMA (Federal Emergency Management

Agency) đã dùng 6 tỉ trong số tiền 44 tỉ này để cung cấp trực tiếp đến gần 950,000 nạn nhân những chi phí về chỗ ở tạm thời. Đây là con số trợ cấp cao nhất cho nạn nhân những thảm họa thiên nhiên trong lịch sử Hoa Kỳ.

(2) Lance Hill, gốc gác từ Belleville, Kansas, hiện là giáo sư phụ giảng môn lịch sử ở đại học Tulane, New Orleans. Ông còn phụ trách mục bình luận trên tờ Louisiana Weekly phát hành ở New Orleans.

(3)(4)(5)(6)(7) Trích dịch từ : The Miracle of Versailles: New Orleans Vietnamese Community Rebuilds của Lance Hill . Louisiana Weekly. 23-1-2006.

New Orleans: Gửi thêm một chút tình buồn

New Orleans : Gửi thêm một chút tình buồn (2007)

*Tiếng kèn đồng điệu Blues buồn ai oán
Tiễn người đi phận bạc một kiếp người
Mai gió sớm có đêm nào ghé lại
Thôi Blues xanh phố cảng một nốt buồn*

(Điệu Blues buồn – Linh Vũ)

1.

Chẳng hiểu điều gì đã gắn bó tôi với New Orleans. Có thể vì nơi đó có mấy người bạn thuở ấu thời của tôi sinh sống, bám trụ. Có thể vì chuyến viếng thăm một mùa hè năm nào trước trận bão Katrina với New Orleans khiến tôi bị ”*tiếng sét ái tình*”, như những ngày trai trẻ bị hớp hồn chỉ vì một khuôn mặt thiếu nữ bất gặp băng quơ đâu đó. Có thể vì New Orleans là cái

nôi của nhạc Jazz, loại nhạc mà tôi ưa thích từ khi biết thưởng thức âm nhạc. Tiềm thức tôi còn đậm nét hình ảnh một đêm ở góc phố Bourbon, người nhạc công da đen vật vã ôm cây kèn như ôm người tình có nước da bóng lẩy, những ngón tay bám riết trên phím kèn như những ngón tay run rẩy cầu cào của đêm đen nhiệt đới và âm thanh âm ục, hỗn hển phát ra từ cây kèn, thứ âm thanh làm ngập ngụa cả một góc phố, làm rạo rục cơ thể, làm rũ liệt lòng người. Tháng 9 năm 2005, khi cơn bão Katrina nhận chìm New Orleans trong biển nước, tôi đã gởi đến New Orleans và những cư dân tội nghiệp của nàng “*Lời tình buồn gởi New Orleans*, như tiếng kêu thảm thiết của kẻ lãng mạn đa tình “*yêu ai mà người nào đâu có hay*”. Tháng 9 năm 2006, trong niềm tưởng nhớ khôn nguôi “*người tình tội nghiệp*” cùng sợi dây thân tình trời tôi với những người bạn còn can đảm bám lấy New Orleans, tôi cũng đã cặm cụi nhìn “*New Orleans: Một năm sau cơn bão Katrina*”. Còn bây giờ, hai năm sau, “*tình yêu đơn phương*” ấy có phai nhạt chút nào không ?

Đạo đầu mùa hè năm nay, tôi đã có ý định quay trở lại thăm New Orleans “cho đỡ nhớ”, dù trong trí tưởng tượng đã có thể hình dung ra bao vẻ tàn tạ xác xơ mà sau một trận phong ba bão táp đã lấy đi tất cả những gì trước đây vốn là niềm kiêu hãnh của “nàng”: nhan sắc, sự giàu có phong lưu, tâm hồn phóng dật lãng mạn, và

cả ý chí vươn lên dũng mãnh. Nhưng sau khi trao đổi ý kiến với những người bạn sinh sống bên đó, họ làm cho tôi chùn bước. Họ sợ tôi thất vọng. Họ sợ hình ảnh “nàng” bây giờ sẽ khiến tôi không bao giờ dám nhắc đến tên New Orleans một lần nào nữa. Như người tình rục rờ thuở hoa niên, mấy chục năm sau nhìn lại chỉ còn là bà cụ già móm mém, tóc bạc phơ, da lốm đốm đồi mồi, mắt hom hem không nhận ra được người xưa (cũng tàn tạ không kém).

Hai năm sau mà vẫn đến nông nổi ấy sao? Tôi buồn bã hỏi.

2.

Thư trả lời của bạn tôi cũng buồn bã không kém.

Hãy đặt chân trở lại New Orleans đi, bạn sẽ cảm nhận được “something wrong” đang ngự trị. Chỉ gõ bước chân trên con đường lừng danh Bourbon thôi ư? Coi chừng bạn đang bị đánh lừa. Dù các quán xá, khách sạn, nhà hàng đã mở cửa trở lại. Dù mùa Mardi Gras tháng 3 năm 2007 vừa rồi đã lôi kéo được 75% khách du lịch so với thời Pre-K (trước trận bão Katrina). Dù khu French Quarter hầu như đã lấy lại được phong cách đáng yêu, nét phong lưu cổ kính cũ. Dù đêm đêm

vẫn nhộn nhịp tiếng đàn lờ ca vọng ra từ những nhà hàng có ca nhạc giúp vui. Dù ngậm cà phê đá của Café Du Monde vẫn thơm lừng trong miệng, chiếc bánh Beignets vẫn bắt thèm phải gọi thêm một cái nữa bất kể lượng đường trong máu đã vượt cao hơn lời dặn của bác sĩ.

Hãy rảo bước chân ra khỏi con đường Bourbon, cách đó một bloc đường là con đường Canal huyết mạch, bạn sẽ thấy một khung cảnh hoàn toàn khác hẳn. Những tòa nhà cao tầng vẫn hoang phế, nhà thờ thì còn đóng cửa, viện bảo tàng thành phố vẫn đầy những mảnh gạch ngói vụn vỡ. Hình ảnh chiếc Streetcar đặc thù của New Orleans vẫn chưa thấy xuất hiện. Nếu có chăng chỉ là “A Streetcar named Despair” – Chuyến xe mang tên Tuyệt Vọng (anh bạn tôi hóm hỉnh nhái tên một vở kịch lừng danh của nhà văn Mỹ Tennessee Williams, *A Streetcar named Desire – Chuyến xe mang tên Dục Vọng*). Trong thực tế, đường xe điện Desire Street (ở New Orleans) đã có từ trước năm 1948. Từ năm này trở đi, nó đã bị thay bằng xe bus). Và, đáng sợ hơn hết, đường phố vắng tanh, như sau cơn hồng thủy. Cũng trên con đường Canal 3 năm trước, trong lúc mở cửa xe để hỏi thăm một người tài xế Taxi đường quay trở về khách sạn, bà cụ thân sinh ra các con tôi đã sơ ý đánh rơi cái xách tay đầy . . . khăn giấy, bằng lái xe và một ít tiền mặt xuống đường mà không biết. Một lúc

sau, tôi ngạc nhiên nhìn kiếng chiếu hậu thấy người tài xế rượt theo, tay thò ra cửa sổ vẫy vẫy. Ngừng xe lại, chúng tôi mới biết nguyên cơ ông đuổi theo là để đưa lại cái xách tay. Tất nhiên, bà cụ cảm ơn rồi rít.

Đi xa hơn nữa, qua những vùng ngoại ô New Orleans, vùng phụ cận, sự hoang tàn lại càng rõ nét hơn. Dù đã hai năm sau trận bão thế kỷ, khung cảnh khiến người ta có cảm tưởng nó mới xảy ra hôm qua. Nhiều khu chung cư vẫn còn không có người ở, các bệnh viện đóng cửa (ngoại trừ một khu Cấp Cứu miễn phí được xây theo lối dã chiến trong một khu trước đây là Department Store), trường học thì rải rác đây đó cái đóng cái mở. Riêng khu Bernard Parish, trong số 26 trung tâm giữ trẻ, chỉ có 2 mở cửa lại.

Khu Lower Ninth Ward, nơi thiệt hại nặng nề nhất, chỉ có hơn 1 ngàn cư dân quay trở lại so với 19 ngàn người trước đây, dù 2 phần 3 dân số của New Orleans đã lần lượt hồi cư. Lower Ninth Ward không phải là “ghost town” duy nhất. Nhiều nơi khác cỏ mọc lên đến đầu gối, vì không có người ở để chăm sóc.

Vấn đề tội phạm là một ám ảnh khác cho những người hồi cư. Trước Katrina, New Orleans đã có tỉ lệ tội phạm cao nhất nước. Bây giờ, tình hình cũng không có triển vọng khá hơn. Năm 2006, trong 161 vụ án sát

nhân của thành phố, chỉ có một bị kết án. Từ đầu năm 2007 đến nay, đã có 154 vụ, gấp 15 lần số vụ án giết người của thành phố New York.

Nhưng, quan trọng hơn hết, theo lời nói của anh bạn tôi, là người dân New Orleans vẫn còn sống trong tình trạng “Sleeping with enemy” (Ngủ với kẻ thù – tên một cuốn phim rất ăn khách với nữ tài tử đoạt giải Oscar Julia Roberts). Anh bạn tôi muốn ám chỉ đến những cơn bão hàng năm sẵn sàng nhận chìm New Orleans một lần nữa, nhiều lần nữa, mặc dù các đội ngũ công binh đang làm việc ngày đêm với một kinh phí khổng lồ để nâng cao và củng cố các đập nước quan trọng bao quanh thành phố. Theo các giới chức thẩm quyền, công việc không thể hoàn tất trước năm 2011, và sau đó (năm 2011), một cơn bão tâm cỡ Katrina vẫn nhận chìm được New Orleans, dù với mức độ thiệt hại ít hơn.

Vì vậy, tiến trình tái xây dựng các công trình kinh doanh, thương mại, nhà cửa được thực hiện rất chậm chạp. Người ta không tin tưởng lắm vào tương lai của New Orleans. Đã đành là nhân công khan hiếm cũng góp phần vào sự trì trệ trong lĩnh vực xây dựng, nhưng ngược lại, New Orleans nhận được lượng công nhân rất lớn từ các cộng đồng người Hispanic. Từ tháng 9 năm 2005, hàng trăm ngàn người di dân đến từ

Honduras, El Salvador, Mexico, Guatemala và các quốc gia châu Mỹ La Tinh khác đã đổ về New Orleans, bởi vì, nơi đây có công việc làm cho họ. Hiện nay, ước lượng có từ 120 ngàn cho đến 150 ngàn người Hispanic sinh sống và làm việc ở New Orleans so với khoảng 60 ngàn thời Pre-K. Nhưng bấy nhiêu chưa đủ làm nhạt bớt màu sắc ảm đạm ở những khía cạnh khác của thành phố.

3.

Cũng như Sài Gòn thân yêu của tôi đã được mệnh danh là “Hòn Ngọc Viễn Đông”, thành phố New Orleans đã được văn hào Mỹ Mark Twain nhắc đến trong tác phẩm của mình với bí danh lâu đời “*the city that care forgot*” nhằm ám chỉ cái phong cách tự nhiên, không cầu kỳ khách sáo của thành phố cũng như nhấn mạnh đến tính cách “buông thả” (carefree nature) của phần lớn cư dân của New Orleans. Trong bầu không khí luôn hùng hực nổi đăm mê cháy bỏng của nhạc Jazz, hòa lẫn cùng hơi nóng của đêm nhiệt đới, hơi nóng từ thân thể đầy nhựa sống những cô gái có nước da cháy nắng và khét mùi nước biển, thành phố lúc nào cũng có tư thế sẵn sàng cho những buổi lễ hội. Nhưng đó là ấn tượng về New Orleans những ngày Pre-K. Thứ ấn

tượng đã khiến cho du khách không thể lẫn New Orleans với bất cứ thành phố nào khác mà họ đã đặt chân tới, thứ ấn tượng mà khi rời khỏi New Orleans người ta sẽ phải nhớ để mang theo, và trong mỗi chặng dừng chân trên đường lữ thứ, người ta sẽ phải gỡ ra, “gửi ” lại để ngâm ngùi.

Cái không khí đặc thù ấy, nay có còn không ?

Anh bạn tôi, cư dân hơn 20 năm của New Orleans, người cương quyết bám trụ ngay từ những ngày thê thảm nhất của thành phố, người có cảm quan nhạy bén với từng vùng đất, con người nơi anh bước qua, đã cho tôi câu trả lời buồn bã không kém. Có lẽ đã hết rồi một New Orleans của lịch sử, của truyền thống, của thứ biểu tượng văn hóa thuần khiết và hoang dã. Anh bảo tôi hãy so sánh Sài Gòn của những năm 80s với những năm tháng chúng ta hãnh diện về Sài Gòn như “Hòn Ngọc Viễn Đông” của thế giới, rồi đem cảm giác đó liên tưởng đến New Orleans bây giờ so sánh với New Orleans thời Pre-K. Làm tôi lại nhớ đến một bài hát của người bạn nhạc sĩ, mà Sài Gòn với anh như là một phần máu thịt không thể tách rời. Khi xa Sài Gòn những năm 80s, anh đã viết về Sài Gòn, có những câu : “ . . . còn đâu hồn công viên, còn đâu hồn giáo đường, còn đâu . . . còn đâu hồn người Sài Gòn ” (*Thành phố Lá Me Bay – Trần Lê Việt*). Những năm tháng ấy, Sài

Gòn đã không còn là Sài Gòn, vì hồn người Sài Gòn đã theo với những chuyến xe lửa chuyển tù cải tạo đi khắp vùng đất nước, đã theo với những chiếc ghe vượt biên lênh đênh trên biển cả mênh mông, đã theo với những đoàn người bị cưỡng bách rời bỏ thành phố về những vùng kinh tế mới rừng thiêng nước độc. Như vậy là tôi đã hiểu rằng, thể xác của New Orleans bây giờ vẫn còn đó, buồng ngực French Quarter đã gần lấy lại được nét phong độ xưa, nhưng trái tim – cái hồn người New Orleans – hình như vẫn chưa quay trở về, chưa muốn quay trở về hay sẽ không muốn quay trở về.

Thế là quá đủ cho một trận thiên tai. Không có cái hồn của người Sài Gòn thì Sài Gòn cũng chỉ là một thành phố hãnh tiến như bao thành phố khác ở Châu Á. Không có cái hồn của người New Orleans thì New Orleans cũng chỉ là một thành phố ồn ào như bao thành phố khác của nước Mỹ.

Tôi thâm cảm ơn người bạn già bên ấy, đã can ngăn không cho tôi đi gặp lại New Orleans. Nếu không nghe lời anh, chắc là tôi thất vọng lắm. Dù sao, tôi vẫn muốn gửi thêm chút lời tình buồn nữa đến với New Orleans, để mai đây, khi tình cờ có gặp lại được New Orleans một lần nữa, mà nếu tôi và “nàng” có nhìn nhau như hai kẻ lạ mặt thì chắc "ai kia" cũng chẳng nỡ trách tôi là kẻ bội bạc.■

Nhớ New Orleans

Nhớ New Orleans (2008)

1.

Tháng 8, tôi lại nhớ về New Orleans. Như mỗi năm, đến tháng 7, tôi nhớ về Sài Gòn. Những thành phố của kỷ niệm, của hồi ức, của niềm vui và nỗi buồn. Đó là những phần không thể tách rời, mỗi khi tôi ngoảnh mặt nhìn lại. Tháng 7, ở Sài Gòn là những cơn mưa chiều bất chợt, đến rồi đi như những đám mê thời trẻ tuổi. Tháng 8, ở New Orleans là những trận gió làm rát mặt người nhạc công cong mình trên chiếc kèn đồng, thổi ra những điệu Blues buồn bã, là những trận bão làm ẩm ướt thành phố nhiệt đới với những cư dân chỉ thực sự sống khi được nhảy múa trên những mặt đường nóng bỏng. Giữa lớp sương mù lãnh đăng của những hình

ảnh khi ẩn khi hiện trong tiềm thức của một người không còn trẻ (vốn chỉ còn chỗ để chứa quá khứ), những cột đèn cổ kính của New Orleans, những chiếc xe bus đầy ắp người lượn qua lượn lại, là âm vang thật rõ nét của giọng hát khàn khàn, thứ khàn khàn pha trộn của rượu và thuốc lá, những nốt nhạc quằn quại rên rỉ gọi đến những bãi đánh cá nhóp nhúa, những đường phố nghèo nàn bụi bặm, những thân xác ướt đẫm mồ hôi quấn chặt lấy nhau, thứ khàn khàn đến từ một bài hát mà những năm 60s không ai không một lần nghe qua, và không ai nghe qua rồi mà không say mê. Đó là một trong những bài hát lừng danh nhất thế kỷ 20: The House of the Rising Sun, một làn điệu dân ca cải biên ra đời từ thế kỷ 17, phổ biến rộng rãi ở vùng New Orleans. Năm 1962, Bob Dylan, ca nhạc sĩ dân ca lừng danh của âm nhạc Mỹ ghi âm bài này trong Album đầu tiên của mình, nhưng phải đợi đến năm 1964, khi ca sĩ nhạc rock lừng danh Eric Burden cùng với ban nhạc người Anh The Animals thu bài nhạc vào đĩa thì The House of the Rising Sun, Căn nhà Mặt Trời Mọc (và thành phố huyền thoại New Orleans) mới thực sự có mặt trên khắp các nẻo đường thế giới.

There is a house in New Orleans

They call the Rising Sun.

It's been the ruin of many poor boys

And God I know I'm one . . .

Ở New Orleans,

Có một căn nhà ,

Tên là Mặt Trời Mọc

*Ở nơi đó, rất nhiều cuộc đời những gã trai nghèo đã
thối rữa*

Và Trời ơi, tôi biết trong số đó có mình . . .

Như bất cứ một sự kiện văn hóa nổi bật dính liền với tên tuổi của một thành phố, Căn Nhà Mặt Trời Mọc cũng mang theo theo nó nhiều huyền thoại. Có giả thuyết cho rằng căn nhà này có địa chỉ như sau: 826-830 St. Louis St – New Orleans. Đó là địa chỉ của một nhà chứa (brothel), tên bà chủ nhà là Madame Marianne Le Soleil Levant (Le Soleil Levant – tiếng Pháp – có nghĩa là Mặt Trời Mọc _ Rising Sun – tiếng Anh). Nhà chứa của Tú bà Mặt Trời Mọc mở từ năm 1862. Đến năm 1874 thì phải đóng cửa vì lối xóm than phiền. Theo một giả thuyết khác, The House of the

Rising Sun là tên một nhà tù vùng New Orleans, được xây dựng để giam giữ những người da đen cùng khổ. Hình ảnh nhà tù được thể hiện trong phần điệp khúc của bài hát :

*Well, I got one foot on the platform
The other foot on the train
I'm goin' back to New Orleans
To wear that ball and chain*

(*Một chân dưới sân ga,*

Chân kia tôi đã bước lên tàu

Tôi sẽ quay trở lại New Orleans

Để tiếp tục mang xiềng xích của tù tội trên người).

Dù mang bất cứ huyền thoại nào, bài hát cũng đã dính liền với New Orleans.

2.

Ba năm trước, khi cơn bão Katrina hoành hành New Orleans, một người bạn bên Pháp gửi tặng tôi một tập hình những cảnh tan hoang nhất của thành phố với phần nhạc làm nền là bài The House of the Rising Sun. Âm thanh bài hát đã như thúc giục tôi “*quay trở lại*

New Orleans”. Tất nhiên, điều đó không thể xảy ra được vì lúc ấy, người ta lo chạy ra khỏi New Orleans còn chưa xong, huống gì nói đến chuyện lao đầu vào vùng gió bão chỉ để tìm chút cảm giác lãng mạn của một thời thanh xuân. Những năm sau đó, như một thứ ám ảnh khó lòng xóa bỏ, cứ đến tháng 8, tôi không thể không nghĩ đến chuyện làm thêm một chuyến hành hương về vùng đất nay không còn được như xưa, như cái dạo tôi say mê thả bước chân trên từng góc phố vương vất hơi nóng từ cơ thể những cô gái ngực trần, những người da đen say rượu và không khí đêm nhiệt đới như muốn nhận chìm khách lãng du vào cái ngập ngụa của tội lỗi, dù biết rằng sau đó sẽ là sự trỗi nặng của thống hối rã rời. Không được đến tận nơi để ngồi xuống một góc của Café Du Monde nhấm nháp ly cà phê thơm phức và ngắm người qua kẻ lại thì tôi tìm mọi cách (tưởng tượng) khác để tìm về New Orleans cho đỡ nhớ. Cái cảm giác nhớ nhưng một thành phố nó quay quắt không khác gì khi người ta nhớ nhà. Những con đường, những góc phố, những quán xá tưởng như vô tri vô giác nhưng chỉ khi xa rồi, người ta mới nhận ra chúng cũng có một tâm hồn như người, cũng sôi nổi, cũng đam mê, cũng háo hức, cũng mong đợi người đi xa trở về với lòng chung thủy không lay chuyển. Nếu

không thể, kỷ niệm của những kẻ yêu nhau sẽ rất nghèo nàn và đơn điệu.

Tháng 8 năm ngoái, trong lúc đê trí tưởng lang thang khắp nẻo tìm một chút hơi hướm của New Orleans, tôi đã gặp được một bài thơ của Linh Vũ, có những câu êm ái vượt ve nỗi nhớ của tôi, để rồi bài viết “New Orleans : Gửi thêm một chút tình buồn” có mặt :

*Tiếng kèn đồng điệu Blues buồn như khóc
Khúc nhạc Jazz, Ôi Memphis cõi u trầm
New Orleans hoa đèn nay trong biển nước
Thị trấn Waveland em vĩnh biệt bạn bè
Con đường cũ mười năm tình quán quít
Con lũ qua em làm kẻ không nhà*

*Tiếng kèn đồng điệu Blues buồn ai oán
Tiễn người đi phận bạc một kiếp người
Mai gió sớm có đêm nào ghé lại
Thổi Blues xanh phố cảng một nốt buồn*

(Điệu Blues buồn – Linh Vũ)

Năm nay, cũng trong buổi tối thân thờ với nỗi nhớ New Orleans, một bất ngờ thú vị khác đến với tôi. Bài thơ viết từ năm 1999 của Phan xuân Sinh, tức 6 năm trước khi có trận bão Katrina tai ác, về thành phố này

như có ma thuật đem tôi đứng trên những con đường
quen thuộc :

*những tay nhạc Jazz trong phòng
những chiếc ngực trần trên phố
đêm Bourbon, vôi vàng tiếng thở
những người con gái sống về đêm*

*giữa New Orleans, đứng dựa cột đèn
môi em cuộn vòng từng hơi thuốc
người đến, người đi, giữa khuya hiu hắt
mà sao em vẫn đứng đợi ai ?*

*nghe như em, bật tiếng thở dài
người con gái da đen topless
giọt mồ hôi trên sàn. Thấm mệt
đôi vú xệ dài, u uất gái làng chơi*

*ta. khách lạ lạc xứ người
mang hồn phương đông, văn vật
cổ nuốt trôi miếng cơm đắng họng
nhìn em, ta thẹn với lòng đau*

*ta với em, một thứ như nhau
tìm miếng ăn, túi hờn ngấp mặt
ruột gan bời bời như dao cắt
ôm cái đau của kẻ cùng đường*

*chào em, người con gái da đen
ly cà phê Du Monde đủ ấm
chào New Orleans, những người bạn
phương bắc ta về cái rét mùa đông
(Chào New Orleans- Phan xuân Sinh- 1999)*

3.

The city that care forgot. Đó là bí danh của New Orleans. Năm ngoái, trong “New Orleans: gửi thêm một chút tình buồn”, tôi đã mượn lời Mark Twain, nhà văn trứ danh người Mỹ giải thích về cái bí danh nhằm ám chỉ phong cách tự nhiên, thậm chí “buông thả” của phần lớn cư dân New Orleans. Cái bí danh độc đáo ấy, còn là tên một Album nhạc mới phát hành hồi tháng 6 năm 2008 của một nhạc sĩ gốc gác New Orleans, người mà mỗi một nốt nhạc chảy ra từ đầu ngón tay của ông, dù trên mặt phím dương cầm hay guitar, đều mang theo những âm hưởng rõ nét nhất về New Orleans, thứ âm hưởng uyên bác và giàu tính dân gian, tiêu biểu cho một nền văn hóa đặc thù New Orleans: Ca Nhạc sĩ 67 tuổi Mac Rebennack, thường được biết đến với cái tên Dr. John. Trong Album “City That Care Forgot”, tâm thức người nhạc sĩ đi chậm rãi từ nỗi buồn trước những đổ nát hoang tàn của thành phố sau cơn hồng thủy, rồi

dần dần nỗi buồn ấy biến thành cơn phẫn nộ, mà ông muốn gọi đích danh là “nỗi điên” trước sự lãnh đạm thờ ơ của những kẻ có chức quyền đã để mặc cho thành phố nông nặc thêm sự thối rữa. Tuy tập Album này mới chỉ được Dr. John giới thiệu một số bài trong chuyến ghé thăm New Orleans mới đây, nhưng người ta vẫn có thể nhận thấy dấu ấn sâu xa của trận bão xảy ra 3 năm trước đây với sáng tác âm nhạc của ông.

Tâm hồn người nghệ sĩ vốn nhạy cảm và dễ bị thương tổn. Nhờ vậy, họ bắt gặp và ghi lại được những cảm xúc qua các phương tiện nghệ thuật để cùng đưa người đọc, người nghe vào cùng tần số rung động với họ. Trong nỗi nhớ New Orleans, tôi đã được hưởng thú hạnh phúc ấy, thú hạnh phúc chỉ có thi ca và âm nhạc mới đem lại được. Xin cảm ơn những thi sĩ, những nhạc sĩ. Trong lúc chờ cơ hội cho lần quay trở lại New Orleans, tôi tạm bằng lòng với những gì mình cảm được, thay vì sờ được.

Âu cũng là một cách tập cho mình dễ dãi hơn với cuộc sống. ■

Lời tình cuối gửi New Orleans

Lời tình cuối gửi New Orleans (2011)



Cuối cùng, thì tôi cũng đã trở lại New Orleans, với nỗi
thôi thúc của một người đi tìm thời gian đã mất và tâm
tưởng đậm nét một New Orleans thuở trời đất chưa nổi

con gió bụi. Con đường dẫn vào thành phố vẫn thế. Vẫn tấp nập người qua kẻ lại. Vẫn cái nóng hừng hực của mùa hè nhiệt đới và hơi gió biển ướt át rậm rịt. Chiều đang xuống dần. Sinh hoạt một ngày cuối tuần đang rục rịch những chỉ dấu nhộn nhịp. Cho đến khi chúng tôi tìm được một bãi đậu xe khá khuất nẻo thì trời đã tối hẳn. Khu French Quarter đèn đuốc đã sáng rực. Khách bộ hành bước kín lòng đường. Tiếng nhạc ồn ào trỗi lên từ mọi góc phố, quán bar, nhà hàng, khiêu vũ trường. Những đôi trai gái nhún nhảy trên hè phố với trang phục tươi mát như chính số tuổi của họ. Giữa đám đông cuồng nhiệt ướt đầm đam mê ấy, tôi có cảm tưởng mình là kẻ lạc lõng. Bước đi giữa sự ồn ào cố hữu của New Orleans mà tâm tư tôi cứ đắm chìm trong những hồi ức ngày này bao năm trước. Hết như những cố nhân chia tay nhau thuở mắt sáng môi tươi, cuối đời bỗng do những tình cờ định mệnh ngẫu nhiên gặp lại. Cả hai bên đều ngơ ngẩn nhìn nhau, cố tìm trong khuôn mặt già nua thắm nảo ấy của nhau những âm hao ngày cũ. Càng cố tìm càng khiến nhau thêm thảm hại. Biết vậy nhưng làm sao mà cưỡng lại được.

Ôi cố nhân! Ôi New Orleans! Ôi những hồi ức vừa dịu dàng, vừa đanh đá đâm những mũi kim đau buốt. Tôi đã gặp lại New Orleans sau 7 năm từ lần gặp gỡ đầu

tiên đây kỷ niệm và sau 6 năm từ trận bão thế kỷ Katrina tàn phá thành phố khởi nghiệp của Louis Armstrong, người nhạc sĩ Jazz vĩ đại nhất của mọi thời đại. Và trong đây cùng tiềm thức, câu thơ cũ của Linh Vũ được trích dẫn trong một bài viết về thành phố này năm 2008, bỗng bật lên như có ai đưa tay chạm vào nút bí ẩn trong đầu: “*Mai gió sớm có đêm nào ghé lại / Thổi Blues xanh phố cảng một nốt buồn ...*”



Đêm nay, có tôi ghé lại. Ngóng tìm những điệu Blues buồn từ người nhạc sĩ cong người trên cây kèn đồng sáng lóang dưới ánh vàng vọt của ngọn đèn đường cuối phố.

Như kẻ mộng du, tôi thấy mình đứng trước cửa quán Café Du Monde. Và cũng như 7 năm trước, chúng tôi phải vất vả lắm mới kiếm được chiếc bàn trống. Sau con hồng thủy, quán cà phê lừng danh với hương vị cà phê đặc thù Pháp quốc và chiếc bánh bọc đường Beignets có vẻ như vẫn giữ được phong độ cũ. Tôi ngo quanh quất, cố tìm hình bóng người hầu bàn da đen năm xưa, đã cho tôi được chụp chung một bức hình . . . kỷ niệm. Cũng có vài người da đen, nam và nữ, chạy lăng xăng bận rộn, nhưng không phải người tôi muốn tìm. Tôi tự hỏi mình, anh chàng hầu bàn đẹp trai và duyên dáng năm xưa, có còn bám trụ New Orleans không hay đã lưu lạc phương nào. Đang còn ngẩn ngơ hình dung trong trí khôn mặt người hầu bàn 7 năm trước, thì một cô gái còn rất trẻ bước lại, nở một nụ cười thật xinh, hỏi chúng tôi muốn uống gì, bằng một giọng nặng âm hưởng khiến tôi nhận ra ngay cô là một người Nga. Quả đúng vậy. Cô tên Vanessa, sinh viên du học tại trường đại học nổi tiếng của thành phố. Cũng như người hầu bàn da đen 7 năm trước, cô vui vẻ chụp chung với tôi một bức hình.



Tôi biết, rồi đây bức hình chụp với cô gái sinh viên người Nga hầu bàn ở quán Café Du Monde sẽ lại trở thành một thứ kỷ niệm, tuy không khó quên nhưng cứ mỗi lần nhắc đến New Orleans hẳn là tôi sẽ nhớ đến cô, như giờ đây tôi đang cố tìm trong đám đông người chộn rộn chung quanh hình bóng anh chàng da đen năm nào. Vanessa đã bung ra cà phê và đĩa bánh Beignets. Hai con gái của tôi vội vã bóc bánh ăn thử, để xem bánh có mùi vị như thế nào mà bố chúng đã nhiều lần viết về những chiếc bánh phủ bột đường trắng xóa. 7 năm trước, chúng còn quá nhỏ để hôm nay nhớ đến bất cứ điều gì, dù chúng đã từng ngồi tại quán

này, từng ăn chiếc bánh này, kể cả nháp môi vào ly cà phê này.



***Chiếc bánh beignets phủ bột đường lừng danh của
Café Du Monde***

Hình như, với tôi, cà phê đã bớt thơm, bánh đã bớt vị ngọt hấp dẫn. Tôi cũng chợt nhận ra nét xô bồ của một tiệm bán thức ăn đông người ra vào. Điều mà 7 năm trước đây tôi đã không cảm thấy. Trong không khí, mùi mồ hôi người đã làm hơi gió biển bớt tinh khiết, cộng thêm với cái nóng khác thường của mùa hè năm nay, làm trí não tôi không còn được cảm giác thoải mái mà

tận hưởng những giây phút tái ngộ thành phố tôi hằng nhắc đến trong suốt 7 năm qua.

Hay là, chỉ vì tôi đã thất vọng với những gì tôi nhìn thấy. New Orleans sau cơn bão tàn phá Katrina, dù đã 7 năm vẫn không hồi phục được sự mát mát quá lớn lao. Đằng sau những đường phố màu sắc, bên trong những âm thanh cuồng nhiệt của đêm hè nhiệt đới, tôi vẫn nhận ra nét thảm nã của khuôn mặt người chưa hết nổi kinh hoàng.

Một New Orleans tội lỗi còn đang thống hối trước cơn thịnh nộ của đất trời chăng ?

Theo bước chân tíu tít của hai con, tôi thấy mình đứng đối diện với con đường Bourbon lừng danh. Tôi cố tìm trong không khí chút hơi nóng của những bộ ngực trần nhầy nhót kêu gọi. Hoặc mùi nước hoa của những mỹ nhân đến từ khắp nơi cho ngày hội Mardi Gras đêm trước ngày vào mùa chay hãm mình cho thân xác đền tội, thứ tội tổ tông truyền không ai dạy ai mà ai cũng rất thành thực trong việc . . . phạm tội. Chẳng thấy gì! Chẳng ngửi được gì! Chỉ nghe những âm thanh cuồng nhiệt, tiếng người cười nói, và hơi nóng hực lửa mùa hè hắt lên từ lòng đường sau một ngày tắm đẫm mặt trời bây giờ là lúc tỏa ra cơn giận dữ.

Hết rồi sao? Những người muôn năm cũ giờ ở đâu?

Bỗng dưng, tôi bật tiếng thở dài. Hàng chữ Bourbon trên tấm bảng tên đường dường như đang nhẩy múa theo điệu nhạc rập rình phát ra từ những quán rượu chung quanh. Tôi chưa uống ly rượu nào từ lúc đặt chân đến New Orleans. Phải chăng vì vậy mà tôi không cảm thấy mình có chung một tần số với những gì đang diễn ra chung quanh. Tôi giật mình tự hỏi: Mình đến đây để tìm những kỷ niệm đã đánh mất hay đến đây để hưởng những ngày nghỉ mùa hè cùng với gia đình? Nhìn vợ tôi cần mẫn một cách cam chịu, luôn chăm sóc hai con và đáp ứng những nhu cầu của chúng mà tôi nhận ra mình quả là một con người ích kỷ.

Chỉ tại mi đó, hồi New Orleans! người tình già nua xơ xác.

T.Vấn

28 Tháng 8 năm 2011

(Kỷ niệm đúng 6 năm ngày cơn bão thế kỷ Katrina tàn phá New Orleans)■

Hiệu đính lần cuối cùng tháng 3/2016.

*(Bài và Hình sử dụng trong bài thuộc tác quyền của
tác giả)*

Ấn Bản Điện Tử
T.Vấn & Bạn Hữu
2016